

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 23
QUYỂN THỨ 570
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
BÌNH ĐẲNG
Thứ 7

Bấy giờ, Tỏi Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói pháp tánh bình đẳng, sao gọi bình đẳng? Bình đẳng pháp nào nên gọi là bình đẳng?

Phật bảo Tỏi Thắng: Thiên vương phải biết: Bình đẳng quán các pháp tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Tất cả phiền não hư vọng phân biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Danh tướng phân

biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng.

Diệt các điên đảo, chẳng khởi vin duyên nên gọi bình đẳng. Diệt tâm năng duyên, vô minh hữu ái tức đều vắng lặng, diệt si ái nên chẳng còn chấp đắm ngã và ngã sở, nên gọi bình đẳng.

Chấp ngã và ngã sở dứt trừ hẳn nên danh sắc vắng lặng, nên gọi bình đẳng. Danh sắc dứt nên biên kiến chẳng sanh, nên gọi bình đẳng. Đoạn thường dứt nên thân kiến vắng lặng, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp tất cả phiền não chướng thiện pháp ấy đều nương thân kiến mà sanh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng diệt được thân kiến, tất cả phiền não và tùy miên đều vắng lặng hẳn, khởi muốn cũng dứt. Ví như đại thọ nhổ trừ gốc cội, nhánh nhóc lá thảy không thứ nào chẳng chết khô. Như người không đầu, mạng căn thảy tuyệt mất. Tùy miên phiền não cũng lại như thế, nếu dứt thân kiến các kia đều diệt hẳn. Nếu người quán được các pháp vô ngã là năng chấp sở chấp đều vắng lặng hẳn.

Bấy giờ, Tôi Thắng bèn thưa Phật rằng: Vì sao ngã kiến khởi chướng chơn lý?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Đối năm thủ uẩn quấy bảo có ngã, tức khởi ngã kiến. Pháp chơn thật tự tánh bình đẳng không có chấp năng sở, ngã kiến trái nhau, nên gọi là chướng.

Thiên vương phải biết: Ngã kiến như thế chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, đều không chỗ trụ, gọi là vắng lặng, tức là bình đẳng. Xa lìa ngã kiến, thông suốt bình đẳng, gọi chơn thật không. Quán sát không đây, không tướng không nguyện, tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng đắm, xa lìa ngã kiến nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nói là ngã ấy không đến không đi, không có chơn thật, hư dối phân biệt; pháp từ đối sanh cũng là hư dối. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo quán pháp như thế xa lìa hư dối, vậy nên gọi là vắng lặng bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp gọi là phục chấy, lìa gọi vắng lặng. Các phiền não chướng gọi là phục chấy, lìa gọi vắng lặng. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng như thật biết được năng chấp sở chấp diệt các phiền não. Vì tăng thiện pháp, dứt chấp năng sở và các phiền não, chẳng thấy khá

sanh, chẳng thấy khá diệt nên gọi bình đẳng. Tu tất cả các thứ Ba-la-mật-đa, xa lìa ma chướng, chẳng thấy khá tu, chẳng thấy khá lìa, nên gọi bình đẳng. Bồ-tát thường duyên Bồ-đề phần pháp, chẳng khởi tác ý Thanh văn Độc giác, đối Bồ-đề phần Thanh văn Độc giác chẳng thấy tướng khác, nên gọi bình đẳng. Duyên Nhất thiết trí tâm chẳng ngưng nghỉ, thường trụ không hạnh, do sức đại bi chẳng bỏ hữu tình, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Tâm duyên vô tướng mà tu Bồ-đề, chẳng thấy vô tướng và Bồ-đề khác nhau, nên gọi bình đẳng. Tâm duyên vô nguyện chẳng bỏ ba cõi, chẳng thấy vô nguyện và ba cõi khác nhau nên gọi bình đẳng.

Quán thân bất tịnh, tâm trụ thanh tịnh. Quán hạnh vô thường, tâm duyên sanh tử mà chẳng chán bỏ. Quán khổ hữu tình, trụ vui Niết-bàn. Quán pháp vô ngã đối loại hữu tình khởi tâm đại từ, thường vì hữu tình nói thuốc bất tịnh.

Chẳng thấy bệnh tham thường nói đại từ, chẳng thấy bệnh sân thường nói duyên khởi, chẳng thấy bệnh si vì kể đủ ba bệnh nói thuốc vô thường, chẳng thấy ba bệnh và vô thường khác nhau.

Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Duyên pháp lìa tham vì hóa Thanh văn. Duyên pháp lìa sân vì hóa Độc giác. Duyên pháp lìa si vì hóa Bồ-tát.

Duyên tất cả sắc, nguyện được diệu sắc thanh tịnh Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả tiếng, vì được tiếng tám nhiệm mầu chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả hương, nguyện được giới hương thanh tịnh chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả vị, nguyện được tướng Đại trượng phu đệ nhất trong mùi vị Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả xúc, nguyện được bàn tay mềm mại Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả pháp, nguyện được tâm vắng lặng Như Lai, vì vô sở đắc vậy.

Duyên các bố thí, vì được trọn nên thân Phật tướng hảo. Duyên các tịnh giới, vì được nghiêm tịnh cõi Phật viên mãn. Duyên các an nhẫn, nguyện được tiếng Đại phạm âm chư Phật và được thân tịnh quang minh chư Phật. Duyên các tinh tiến, vì độ hữu tình thường không gián đoạn. Duyên các tĩn lự, vì muốn trọn nên thần thông rộng lớn. Duyên các bát-nhã, vì dứt tất cả vọng kiến phiền não.

Duyên các Đại từ bình đẳng vô ngại, vì các hữu tình đều được an vui. Duyên các Đại bi, vì hộ Chánh

pháp cứu vớt hữu tình khổ lớn sanh tử. Duyên các Đại hỷ, vì được thuyết pháp vô ngại tự tại, hữu tình vui muốn. Duyên các Đại xả, vì chẳng chấp thấy phiền não theo ngũ ràng buộc hữu tình.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng thấy hai việc gọi hạnh bình đẳng.

Duyên bốn nhiếp pháp vì hóa hữu tình. Duyên lỗi rít gan, vì xả của cải tu hạnh bố thí. Duyên lỗi phá giới, vì trụ tịnh giới. Duyên lỗi giận dữ, vì được an nhẫn. Duyên lỗi lừa dối, vì nên sức đại tinh tiến Như Lai. Duyên lỗi tán loạn, vì được thắng định vắng lặng Như Lai. Duyên lỗi ác huệ, vì nên vô ngại trí huệ Như Lai. Duyên pháp Nhị thừa, vì muốn trọn nên Vô thượng Đại thừa.

Duyên các ác thú, vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình. Duyên các thiện thú, vì muốn khiến biết các quả người trời đều phải bại hoại. Duyên các hữu tình, vì cho rõ suốt đều không bền chắc, chỉ có hư dối.

Duyên nhớ theo Phật, vì được trọn nên thắng định giúp đạo. Duyên nhớ theo Pháp, vì được thông suốt Mật tạng các pháp. Duyên nhớ theo Tăng, vì chúng hòa hợp, tâm không quay lui. Duyên nhớ theo Xả, vì không yêu đắm. Duyên nhớ theo Giới, vì

được tịnh giới. Duyên nhớ theo Trời, vì thành Bồ-đề được các trời khen ngợi.

Duyên tướng tự thân vì được thân Phật. Duyên tướng lời mình vì được lời Phật. Duyên tướng ý mình vì được tâm bình đẳng chư Phật. Duyên pháp hữu vi vì thành Phật trí. Duyên pháp vô vi vì được vắng lặng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, không có luồng qua một tâm một hạnh mà chẳng hồi hướng về Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dù khắp duyên pháp mà được chẳng đắm, vậy nên gọi là phương tiện khéo léo, quán tất cả pháp không chẳng hướng tới nơi Đại Bồ-đề.

Ví như thế giới Tam thiên đại thiên sanh ra các vật không chẳng đều vì hữu tình thọ dụng. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo sở duyên cảnh giới không chẳng nhiều ích hướng tới Bồ-đề. Ví như các sắc không có chẳng như nơi bốn đại chủng. Như vậy, Bồ-tát sở duyên cảnh giới không có một pháp chẳng tới Bồ-đề.

Vì có sao? Vì Bồ-tát tu hành đều như duyên ngoài mà được thành lập. Nghĩa là các Bồ-tát như

kẻ rít gan, thành tựu Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ bội ơn, thành tựu Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ ác tánh, thành tựu An nhẫn Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ lười biếng, thành tựu Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ tán loạn, thành tựu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ ngu si, thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình làm tổn hại Bồ-tát, Bồ-tát như kia đề dứt giận dữ. Bồ-tát nếu thấy kẻ tu hành thiện pháp hướng Bồ-đề là sanh tâm con mình. Bồ-tát như thế khen chẳng sanh mừng, chê chẳng sanh giận. Thấy kẻ không vui khởi lòng đại từ, thấy kẻ có khổ khởi lòng đại bi, thấy kẻ có vui khởi lòng đại hỷ, thấy kẻ không khổ khởi lòng đại xả. Nhân kẻ khó giáo hóa phát chỉ Xa-ma-tha. Nhơn kẻ dễ giáo hóa phát quán Tỳ-bát-xá-na. Nhơn kẻ tin hành khởi trí biết ơn.

Nếu thấy hữu tình ác ngoại duyên mạnh, thiện ngoại duyên yếu, thời siêng giữ hộ. Nếu thấy kẻ sức của như có mạnh mẽ, thời dùng các thứ phương tiện khiến thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí huệ khai ngộ, thời vì tuyên nói pháp yếu thâm sâu. Nếu thấy hữu tình nói rộng mới ngộ được, thời vì thứ lớp tuyên nói các pháp. Nếu các hữu tình chấp đắm văn tự, vì nói cú nghĩa khiến được khai hiểu. Nếu đã học chỉ vì nói diệu quán, nếu đã học quán vì nói

tịch chỉ. Nếu chấp trì giới vì nói địa ngục, trì giới không chấp thời chẳng nói chi. Nếu chấp văn huệ vì nói tư, tu. Nếu chấp đẳng trì vì nói bát-nhã.

Nếu có kẻ ưa muốn chỗ vắng vẻ, tức vì kia nói pháp tâm xa lìa. Nếu có kẻ muốn nghe công đức Phật, tức vì kia nói Thánh trí vô thượng. Vì kẻ tham dục nói pháp bất tịnh, vì kẻ giận dữ nói pháp từ bi, vì kẻ ngu si nói pháp duyên khởi, vì kẻ đả độn phần nói các thứ pháp hoặc nói bất tịnh, hoặc nói từ bi, hoặc nói duyên khởi.

Kẻ đã điều phục vì nói tịnh giới, thắng định, diệu huệ. Kẻ cần vào Phật thừa mà thọ hóa, vì thứ lớp nói Ba-la-mật-đa. Kẻ nên dùng đê nén mà thọ hóa, trước bề lời lẽ kia, sau vì nói pháp. Kẻ nên dùng các thứ lời lẽ mà thọ hóa, tức vì kia nói nhân duyên thí dụ khiến được mở hiểu. Kẻ cần đem thâm pháp mà thọ hóa, vì nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo không ngã không pháp.

Kẻ mê các kiến vì nói pháp không. Kẻ nhiều tìm tòi vì nói vô tướng. Kẻ đắm hữu vi vì nói vô nguyện. Kẻ mê các uẩn vì nói như huyễn. Kẻ mê các giới vì nói vô tánh. Kẻ mê các xứ vì nói như mộng.

Kẻ say cõi Dục vì nói lửa cháy. Kẻ đắm cõi Sắc vì nói hành khổ. Kẻ đắm cõi Vô sắc vì nói các hạnh vô thường. Hữu tình khó hóa vì khen giống Thánh.

Hữu tình dễ hóa vì nói tĩnh lự và vô lượng tâm. Nếu kẻ nghe sanh trời mà thọ hóa, vì nói vui khoái.

Kẻ nhân pháp Thanh văn mà thọ hóa, vì nói thánh đế. Kẻ nhân pháp Độc giác mà thọ hóa, vì nói duyên khởi. Kẻ nhân pháp Bồ-tát mà thọ hóa, vì nói pháp tịnh tâm đại từ bi.

Bồ-tát tu hành vì nói phước huệ. Bồ-tát chẳng lui vì nói tịnh độ. Bồ-tát còn buộc một đời vì nói nghiêm tòa Bồ-đề. Kẻ nên đem Phật thuyết mà thọ hóa, vì kia thứ lớp nối nhau mà nói.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát như thế tu hạnh thanh tịnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo được các tự tại thuyết pháp lợi ích, không có luống qua.

Khi thuyết Bồ-tát được pháp tự tại này, ba vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, năm ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Pháp thường các Phật khi hiện mỉm cười, các thứ sắc quang từ diện môn phóng ra xanh vàng đỏ trắng tía sắc gương, soi khắp mười phương vô biên thế giới, hiện việc hiếm có, về lại chỗ Phật quanh hữu ba vòng vào trong đánh Phật.

Khi ấy, Xá-lợi-tử xem tướng lành đây lòng ôm do dự, liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào hiện tướng lành đây?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Trời Tối Thắng đây đã từng quá khứ vô lượng vô số vô biên đại kiếp ở chỗ các Phật tu hành tất cả Ba-la-mật-đa, vì các Bồ-tát thủ hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây, nay được gặp Ta thưa hỏi lãnh thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Ở đời vị lai, lại trải qua vô lượng vô số đại kiếp tu tập tư lương Vô thượng Bồ-đề, nhiên hậu chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mười hiệu đầy đủ. Phật tên Công Đức Trang Nghiêm, cõi tên Tối Cực Nghiêm Tịnh, kiếp tên Thanh Tịnh.

Cõi ấy giàu vui, nhân chúng phồn thịnh, thuần Bồ-tát Tăng, không Thanh văn chúng. Đất liền cõi kia bảy báu hiệp thành, các báu trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay, hương hoa cỏ mềm mà trau dồi đó. Không các núi gò, núi đồi chông gai. Phan phướn lọng hoa các thứ trang nghiêm. Có đô thành lớn tên là Nan Phục. Lưới the bảy báu phủ trùm nơi trên, dây vàng giăng bủa, gác treo chuông vàng. Ngày đêm sáu thời trên không tấu những nhạc trời và rải các thứ hương hoa trời thơm đẹp.

Nhân chúng cõi ấy sung sướng hưởng vui, xinh đẹp hơn cung trời Tha hóa kia. Người trời đi lại chẳng cách ngại nhau, không ba ác thú và danh Nhị thừa, hữu tình cõi kia chỉ cầu Phật trí. Phật ấy hằng vì các Đại Bồ-tát tuyên nói các thứ pháp yếu thanh tịnh. Vô lượng vô biên quyến thuộc Bồ-tát không chấp tà kiến, phá giới, tà mạng, cũng không các kẻ mù điếc cảm ngọng gù lưng và căn khuyết tẩy các việc xấu ác. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Như Lai cõi kia thọ lượng tám mươi tiểu kiếp, các chúng người trời không kẻ chết yếu. Phật có vô lượng công đức như thế, nếu muốn thuyết pháp, trước phóng quang minh, các chúng Bồ-tát gặp quang ấy rồi tức biết Thế Tôn sắp muốn thuyết pháp, chúng ta ngày nay nên phải qua nghe.

Khi đó trời vì Phật trải tòa Sư tử. Lượng tòa cao rộng trăm do-tuần, trang nghiêm các báu, cúng dường vô lượng. Thế Tôn thăng tòa vì chúng thuyết pháp. Các Bồ-tát kia thông minh căn lợi, một nghe lãnh ngộ, lìa ngã ngã sở; đồ dùng uống ăn ứng theo nghĩ tức có.

Khi Phật nói pháp trao ký cho Tối Thắng, năm vạn trời người vui mừng hết lòng, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều nguyện đời sau sanh

cõi Phật kia. Bấy giờ, Tồi Thắng nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, bay lên hư không cao bảy cây đa-la.

Khi đó cõi Tam thiên sáu thứ biến động, các kỹ nhạc trời chẳng đánh tự kêu, rải nhiều hoa trời để cúng dường Phật và Đại Bồ-tát, Tồi Thắng thiên vương. Khi ấy, Thiên vương kia từ không mà xuống, lễ Phật hai chân, lui ngồi một phía.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỆN TƯỚNG
Thứ 8

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Tới Thắng rằng: Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, bấy giờ tức nên ngồi tòa Bồ-đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Vì duyên nào trước hiện khổ hạnh sáu năm, hàng phục thiên ma, sau thành Chánh giác?

Tới Thắng đáp rằng: Đại đức! Phải biết Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, thật không khổ hạnh, vì hàng phục ngoại đạo nên thị hiện đó thôi. Mà thiên ma kia là chúa cõi Dục, bảm tánh điều thiện thật chẳng nên hoại, vì hữu tình kia nên thị hiện hàng phục.

Nghĩa là các ngoại đạo tự xưng năng tu được khổ hạnh số một, vậy nên Bồ-tát thị hiện năng tu khổ hạnh hơn kia. Là các hữu tình hoặc thấy Bồ-tát đứng co một chân, hoặc thấy Bồ-tát đứng giơ hai tay lên, hoặc thấy Bồ-tát đứng sững mà xem mặt

trời, hoặc thấy Bồ-tát nướng thân trên năm thứ lửa nóng, hoặc thấy Bồ-tát treo ngược tám thân.

Hoặc thấy Bồ-tát nằm trên chông gai, hoặc nằm trên đồng phân trâu, hoặc nằm nơi đá, hoặc lại nằm đất, hoặc nằm nơi ván, hoặc nằm trên chiếc chày, hoặc nằm trên đồng đất tro.

Hoặc thấy Bồ-tát chỉ mặc áo bằng tám ván, hoặc mặc áo cỏ gai, hoặc mặc áo cỏ, hoặc mặc vỏ cây, hoặc mặc áo cỏ tranh, hoặc lại trần hình, hoặc diện hướng mặt trời mà chuyển theo mặt trời.

Hoặc thấy Bồ-tát chỉ ăn hạt cỏ đắng, hoặc lại ăn bắp, hoặc ăn gốc cỏ, hoặc ăn lá cây, hoặc hoa hoặc quả, hoặc ăn thuốc thực dục trên núi, hoặc khoai nước hoặc ngó sen, hoặc đậu hoặc lúa, hoặc mè hoặc gạo, hoặc sáu ngày một ăn, hoặc uống nước qua ngày, hoặc nơi một ngày ăn một giọt tô, hoặc một giọt mật, hoặc một giọt sữa, hoặc không ăn gì cả, hoặc thường ngủ mê.

Hiện các thứ khổ hạnh như thế thấy lâu trong sáu năm không thiếu sót một điều. Nhưng thật Bồ-tát không khổ hạnh ấy, hữu tình độ được mà tự thấy có thể thôi. Khi Bồ-tát hiện khổ hạnh như thế có sáu mươi muôn ức các chúng trời người như thấy việc đây an trụ Tam thừa. Lại có trời người do sức căn lành đời trước rất muốn Đại thừa, thời thấy Bồ-tát

ngồi tòa đài bảy báu, thân tâm chẳng động, vui mặt ngậm cười, vào thẳng đấng trì, thời gian lâu sáu năm mới từ định khởi. Có chúng trời người rất mến Đại thừa muốn lắng nghe pháp, thời thấy Bồ-tát ngồi vững thuyết pháp lâu đến sáu năm.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế phương tiện khéo léo hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng hàng thiên ma, phục các ngoại đạo, đại bi hóa độ tất cả hữu tình. Đã qua sáu năm, từ định mà khởi, thuận theo pháp đời đến sông Vô cầu tắm rửa xong rồi, đứng nơi bờ sông. Có nàng chăn bò nặn sữa trăm bò đem cho một bò uống, lại nặn sữa bò này dùng làm cháo sữa phụng dâng Bồ-tát.

Lại có sáu ức trời, rồng, dục-xoa, kiện-đạt-phước thấy đều đem các thứ uống ăn thơm ngon mà đến phụng hiến, đồng thanh thưa rằng: Cúi xin Đại sĩ Chánh sĩ thọ nhận cúng dường uống ăn chúng tôi! Bồ-tát thương xót thấy đều vì nhận.

Khi đó nàng chăn bò, trời, rồng, dục-xoa, kiện-đạt-phước thấy chẳng thấy lẫn nhau, đều thấy Bồ-tát riêng nhận mình cúng. Lúc ấy có vô lượng các trời người thấy nhân thấy nhận cúng đều ngộ đạo. Vậy nên, Bồ-tát vì đó mà thị hiện. Bồ-tát bấy giờ thật chẳng tắm rửa, cũng chẳng nhận cúng người trời thấy kia.

Đại Đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ-đề có trời ở đất tên là Diệu Địa cùng chúng thiên thần quét dọn quanh khắp, dùng nước thơm rưới, đem hoa đẹp rải.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây bốn Đại thiên vương lãnh Thiên chúng mình mưa hoa trời đẹp cúng dường Bồ-tát.

Thiên chủ Đế Thích, Thiên vương Thời Phận lãnh Thiên chúng mình trụ giữa hư không tấu tiếng thiên nhạc khen ngợi Bồ-tát.

Thiên vương Hỷ Túc lãnh Thiên chúng mình đem lưới bảy báu giăng phủ thế giới. Bốn góc lưới kia treo chuông vàng tía, đều mưa nhiều báu cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Thiện Hóa lãnh Thiên chúng mình đem lưới vàng tía giăng phủ thế giới, đánh các thiên nhạc, rưới các thứ hoa cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Tự Tại lãnh Thiên chúng mình, các rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phước thủy đều đem các thứ đồ cúng thượng diệu cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Đại Phạm chủ cõi Kham Nhẫn đã thấy Bồ-tát đến tòa Bồ-đề, liền bảo tất cả chúng Phạm thiên rằng: “Các người phải biết: Nay Bồ-tát

đây áo giáp mũ trụ vững vàng mà tự trang nghiêm. Chẳng trái bản thể tâm không nhằm mỗi, các hạnh Bồ-tát đều đã đầy đủ, thông suốt vô lượng pháp giáo hóa hữu tình. Các bậc Bồ-tát đều được tự tại, đối các hữu tình nơi tâm thanh tịnh, khéo biết tất cả căn tánh sai khác, thông suốt bí mật tạng Như Lai. Vượt hiểu biết sự nghiệp tất cả ma, nhóm các cội lành chẳng đợi duyên ngoài. Được tất cả Như Lai chung cùng hộ niệm. Khắp vì hàm thức mở cửa giải thoát. Đại tướng Đạo sư dẹp địch ma quân. Ở cõi Đại thiên độc xưng dũng mãnh, giỏi thí thuốc Pháp, làm thầy thuốc chúa. Đỉnh rười giải thoát, thọ ngôi Pháp Vương, phóng sáng trí huệ soi khắp tất cả. Tám pháp chẳng nhiễm, ví như hoa sen. Các môn tổng trì không chẳng thông suốt, sâu rộng khó lường giống như biển cả. Yên vững chẳng lay như núi Diệu Cao. Trí huệ thanh tịnh không các bản đục. Trong ngoài sáng sạch như ngọc mặt-ni. Đối các pháp tướng đều được tự tại. Phạm hạnh thanh bạch đã đến rốt ráo.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, vì độ hữu tình đến tòa Bồ-đề, ngồi trên lật bàn chân, hàng phục ma oán. Vì thành mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thấy, vô lượng vô biên công đức chư Phật, quay xe Đại pháp, tác rỗng

Sư tử, đem Pháp thí khắp tất cả hữu tình, mỗi tùy sở nghi đều được đầy đủ. Vì các hữu tình làm mất Pháp thanh tịnh, đem pháp Vô thượng hàng phục ngoại đạo. Muốn chỉ cho chư Phật trọn nên bản nguyện, đổi tất cả pháp mà được tự tại. Các người nên qua đến cúng dường Bồ-tát”.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ-đề, tướng ngàn quàng bánh xe ở dưới hai bàn chân đều phóng vô lượng ánh sáng nhiệm màu soi khắp địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Hữu tình trong ấy kẻ gặp sáng đây tức đều lìa khổ, thân tâm an vui.

Bấy giờ, trong cung rồng có rồng chúa lớn tên Ca-lý-ca, gặp sáng đây rồi sanh vui mừng lớn, bảo các rồng rằng: “Ánh sáng nhiệm màu đây đến soi chúng ta khiến bọn chúng ta thân tâm an vui. Tôi ở thuở xưa từng thấy sáng đây, khi đó có Như Lai xuất hưng nơi đời. Nay đã có ánh sáng nhiệm màu đây định biết thế gian có Phật xuất hiện. Nên cùng nghiêm sắm các thứ hương hoa, các cửa ngọc đẹp, phan phướn lọng hoa, làm các đồ kỹ nhạc, đi đến cúng dường”. Sau đấy rồng chúa đem các quyển thuộc mang cầm đồ cúng, dấy khắp vàng mây lớn, giáng rưới trận mưa thơm, đi đến Bồ-tát, đánh các

kỹ nhạc, thi bày cúng dường, quanh hữu Bồ-tát mà khen ngợi rằng:

“Ánh sáng nhiệm màu khiến khắp vui mừng, quyết định hơn hết, Phật ra không nghi. Các thứ ngọc quý trang nghiêm, khắp đất sanh ra cỏ cây đều biến thành báu. Sông hồ đều lặng không tiếng sóng gió, so đây định biết Phật ra nơi đời. Thích, Phạm, nhật nguyệt ánh sáng chẳng hiện, ác thú thanh tịnh Phật ra không nghi. Ví như có người nhỏ lạc cha mẹ, tuổi đã lớn khôn, bỗng nhiên được lại, vui mừng nhảy nhót chẳng thể tự dần; tất cả thế gian thấy Phật hiện ra đều vui mừng chung cũng lại như thế. Quá khứ chúng ta từng cúng dường chư Phật, nay gặp Pháp vương Sư tử trong người, vậy thời đời chúng ta sanh ra đây chẳng bỏ qua luống uổng”.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dưới cội Bồ-đề nhận trái tòa cỏ, quanh hữu bảy vòng, chính niệm ngồi vững. Hữu tình thấp kém thấy tướng như thế. Các Đại Bồ-tát thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử riêng mỗi trái một tòa Sư tử lớn. Các tòa Sư tử các báu hiệp thành, lưới the bảy báu giăng phủ lên trên, mỗi ở bốn góc lưới treo chuông vàng đẹp, phan phướn lọng tua chỗ chỗ bày la liệt. Bồ-tát khắp trên tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử đây đều mỗi

ngồi yên, mà các Thiên tử chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo BỒ-tát riêng ngồi tòa mình, chứng được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề. Vì nhân duyên này rất sanh vui mừng, đối Vô thượng giác đều được chẳng quay lui.

Đại đức! Phải biết BỒ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tướng lông giữa mày phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên, cung điện các ma đều mất uy sáng.

Khi ấy, các ma vương đồng khởi nghĩ này: Vì duyên cớ nào có ánh sáng đây chói che uy sáng cung điện chúng ta, đâu chẳng phải BỒ-tát ngồi tòa BỒ-đề sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề? Nghĩ rồi chung xem mới thấy BỒ-tát ngồi tòa Kim cương dưới cội BỒ-đề. Thấy rồi kinh sợ, triệu tập ma quân vô lượng trăm ngàn các thứ hình mạo khác nhau, cầm nhiều đồ kỹ năng, nhiều thứ tràng phan, thét ra các thứ tiếng, năng khiến kẻ nghe những lỗ chân lông đều chảy ra máu. Bấy giờ, BỒ-tát dùng sức đại bi, khiến chúng ma quân chẳng thể ra tiếng. Đây gọi BỒ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo.

Đại đức! Phải biết BỒ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nghĩ

nhớ quá khứ vô lượng ức kiếp tinh tiến tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát-nhã, từ bi hỷ xả, niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo, tịch chỉ diệu quán, ba minh tám giải tẩy đều viên mãn. Nhớ rồi liền đưa bàn tay hữu sắc vàng tụt rờ trên đánh cho đến khắp thân, nói lời như vậy: “Ta muốn cứu vớt các khổ cho hữu tình mà khởi Đại Bi”.

Khi các ma vương và bọn quyến thuộc nghe tiếng Bồ-tát nói, tức đều nhào lộn đầu! Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức đại bi khiến các chúng ma nghe tiếng trên không “Các người nên quy y, năng cho vô úy, cứu hộ tất cả Đại Tiên tịnh giới”. Ma chúa và bè lũ nghe tiếng ấy rồi, vẫn còn lăn lộn nằm trên đất, nói lời như vậy: Cúi xin Đại Tiên cứu hộ mạng tôi. Khi đó Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo phóng ánh sáng lớn, kia có kẻ gặp đều lia sợ hãi. Ma vương và bè lũ nhìn thấy thần biến đây vừa sợ run vừa vui mừng hai việc lộn lòng.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, khiến các hữu tình chỗ thấy mỗi khác. Là hoặc có thấy hàng ma như thế, hoặc có hữu tình chẳng thấy việc ấy, hoặc thấy Bồ-tát chỉ ngồi tòa cỏ, hoặc thấy Bồ-tát ngự trên đài Sư tử, hoặc thấy Bồ-tát ngồi trên

mặt đất, hoặc thấy ngôi tòa Sư tử trên không. Thấy cội Bồ-đề tương nó cũng khác, nghĩa là hoặc thấy đây cội tất bát la, hoặc có thấy đây là cội vẽ trời tròn, hoặc thấy cội này các báu hiệp thành, hoặc thấy cội đây cao bảy cây đa-la, hoặc thấy cội ấy lượng tám muôn bốn ngàn do-tuần, có tòa Sư tử lượng bốn muôn hai ngàn do-tuần ở dưới cội này, Bồ-tát ngôi đó. Hoặc thấy Bồ-tát dạo đi trong không, hoặc thấy ngôi nơi dưới cội Bồ-đề. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thị hiện các thứ thần thông biến hóa độ các hữu tình.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngôi tòa Bồ-đề, có vô lượng vô số vô biên Bồ-tát ở mười phương đều như Căng-già sa côi thấy đều đến nhóm, trụ giữa hư không, phát các thứ tiếng an ủi Bồ-tát khiến thân an vui, tâm sanh mừng rỡ: “Lành thay, Đại sĩ! Dũng mãnh tinh tiến, mau chóng thành cát tường rộng lớn, tâm như kim cương, chớ sanh kinh sợ. Thần thông du dạo lợi vui hữu tình. Năng một sát-na chứng Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế ngự tòa Bồ-đề, ma đến rối loạn đều chẳng sanh giận. Tâm một sát-na phương tiện khéo léo năng cùng tương ưng lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã đến rốt ráo, thông suốt tất cả khiến giác sở tri”.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngồi tòa Bồ-đề, có bao chư Phật mười phương đều như Căng-già sa côi, khác miệng đồng tiếng khen rằng: “Hay thay, hay thay! Đại sĩ mới năng thông suốt được trí Tự Nhiên, trí Vô Ngại, trí Bình Đẳng, trí Vô Sư, Đại Bi trang nghiêm”.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng làm được các thứ thị hiện như thế. Các loại hữu tình hoặc thấy Bồ-tát nay được Bồ-đề. Hoặc thấy Bồ-tát thành Phật đã lâu. Hoặc có chỉ thấy bốn Đại thiên vương trong một thế giới đều phụng dâng bát. Hoặc lại có thấy bốn Đại thiên vương mười phương côi đều như cát Căng-già đều phụng dâng bát. Bồ-tát bấy giờ, vì hữu tình nên tổng nhận các bát chồng xấp trong lòng bàn tay, lấy tay đè ấn khiến hiện thành một cái bát. Các bốn Thiên vương đều chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo Thế Tôn riêng nhận bát ta.

Bấy giờ, bèn có sáu vạn Thiên tử nương nguyện lực đời trước đến trước hiến cúng. Kia ở quá khứ khởi nguyện này rằng: “Nếu Bồ-tát này khi chánh thành Phật, nguyện thọ cúng dường đầu tiên của chúng tôi!”

Khi thuyết pháp đây ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Lại có ba vạn sáu ngàn Bồ-tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Tám vạn người trời xa trần lìa bản, sanh mất tịnh pháp. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Đại đức phải biết: Bảy giờ Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, sắp muốn quay xe Đại pháp. Kế Phạm vương chủ trì cõi Kham Nhẫn kịp thời liền cùng sáu mươi tám vạn các chúng Phạm thiên đi đến chỗ Phật đánh lễ hai chân Phật, xếp tay cung kính quanh hữu bảy vòng khởi ba phen thỉnh rằng:

“Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!”

Đã ba thỉnh rồi, tức bèn hóa làm tòa Sư tử lớn. Lượng tòa ấy cao rộng bốn vạn hai ngàn do-tuần, các thứ trang nghiêm vững vàng yên ổn.

Khi ấy, mười phương cõi đều có vô lượng Thiên vương, Đế Thích đều vì Như Lai trải tòa Sư tử,

lượng và trang nghiêm cũng lại như thế. Bồ-tát bấy giờ hiện sức thần thông khiến chư Thiên kia đều thấy Bồ-tát ngồi trên tòa mình mà quay xe Pháp. Bồ-tát đã ngồi tòa Sư tử đây, mới vào môn tam-ma-địa Vô biên cảnh, phóng ánh sáng lớn soi mười phương phía thế giới đều ngang như cát Căng-già. Lại khiến các cõi kia sáu thứ biến động, hữu tình trong ấy tạm ngưng các khổ, thân tâm an vui, cũng tạm xa lìa tham sân si thấy các pháp ác bất thiện, đem lòng từ hướng nhau in như mẹ con.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây chẳng có xen hở như một lỗ lông, trời, rồng, dục-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mặc-hô-lạc-già, người phi người thấy đầy rẫy nơi trong. Hoặc có hữu tình kẻ nên nghe khổ pháp mà thọ hóa, nghe Phật nói khổ. Kẻ nên nghe vô ngã, vắng lặng, xa lìa, vô thường, không pháp mà thọ hóa, cũng lại như thế.

Kẻ nên nghe như huyễn mà thọ hóa, nghe nói như huyễn. Kẻ nên nghe pháp như mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa, thành tâm hương mà thọ hóa cũng lại như thế. Kẻ nên nghe không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà thọ hóa, nghe Phật nói không, vô tướng, vô nguyện.

Khi ấy, loại hữu tình hoặc nghe Như Lai nói tất cả pháp sanh từ nhân duyên, hoặc nghe nói uẩn, hoặc nghe nói giới, hoặc nghe nói xứ. Hoặc nghe nói khổ, hoặc nghe nói tập, hoặc nghe nói diệt, hoặc nghe nói đạo. Hoặc có nghe nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo. Hoặc có nghe nói tịch chỉ, diệu quán. Hoặc có nghe nói các pháp Thanh văn, hoặc có nghe nói các pháp Độc giác, hoặc có nghe nói các pháp Bồ-tát. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện các thứ tướng quay xe Pháp theo căn tánh các hữu tình sai khác đều được lợi vui, hết lòng mừng rỡ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử gọi Tới Thắng rằng: Thiên vương Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, có bao cảnh giới rất là sâu thẳm khó nghĩ khó bàn, khó biết khó vào?

Tới Thắng thưa rằng: Đại đức! Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thắng sự công đức vô lượng vô biên, tôi nay đã nói trăm phần ngàn phần cho đến cực số phần chẳng được một phần. Duy có Như Lai mới năng nói hết được. Tôi nay đã nói chút phần kia đó đều nương sức uy thần Như Lai.

Vì có sao? Vì cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chúng các Bồ-tát còn buộc một đời nói công đức kia hãy chẳng thể hết, huống các Bồ-tát.

Đại đức! Phải biết cảnh giới chư Phật vắng lặng là lời nói, vô phân biệt trí và hậu sở đắc trí mới có thể rõ hết được.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được chứng vào cảnh giới chư Phật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, rốt ráo thông đạt tam-ma-địa Kiện hành, tam-ma-địa Như huyễn, tam-ma-địa Kim cương dụ, tam-ma-địa Kim cương luân, tam-ma-địa Vô động huệ, tam-ma-địa Khấp thông suốt, tam-ma-địa Chẳng duyên cảnh giới, tam-ma-địa Sư tử tự tại, tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, tam-ma-địa Công đức trang nghiêm, tam-ma-địa Huệ vắng lặng, tam-ma-địa Vượt khỏi khắp, tam-ma-địa Không nhiễm đắm, tam-ma-địa Huệ trang nghiêm vương, tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, tam-ma-địa Đẳng học, tam-ma-địa Chánh giác, tam-ma-địa Đẹp ý, tam-ma-địa Vui mừng, tam-ma-địa Thanh tịnh, tam-ma-địa Lửa ngọn, tam-ma-địa Sáng rực, tam-ma-địa Khó thắng, tam-ma-địa Thường hiện tiền, tam-ma-địa Chẳng hòa hợp, tam-ma-địa Vô sanh, tam-ma-địa Thông đạt, tam-ma-địa Tối thắng, tam-ma-địa Vượt khỏi cảnh

ma, tam-ma-địa Tất cả trí huệ, tam-ma-địa Tướng cò, tam-ma-địa Đại bi, tam-ma-địa An vui, tam-ma-địa Ái niệm và tam-ma-địa Chẳng thấy pháp thấy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học được Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, bèn năng rốt ráo thông suốt được vô lượng vô biên Căng-già sa số môn tam-ma-địa đây thấy, mới năng chứng vào được cảnh giới chư Phật, nơi tâm yên ổn không điều sợ hãi, như Sư tử chúa chẳng sợ cầm thú.

Vì có sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu các tam-ma-địa như thế thấy, hễ có sở hành đều không run sợ, chẳng thấy trước mặt có một oán địch.

Vì có sao? Ngài Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không sợ duyên, cũng không sợ trụ. Ví như có người sanh cõi Vô sắc sống tám vạn đại kiếp, chỉ có một thức không có chỗ trụ, cũng không sợ duyên. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không sợ duyên cũng không sợ trụ.

Vì có sao? Các Bồ-tát này tâm chẳng hành chỗ không hành, tâm chẳng tưởng chỗ không tưởng, tâm chẳng duyên chỗ không duyên, tâm chẳng đắm chỗ không đắm, tâm chẳng loạn chỗ không loạn,

tâm không cao thấp, tâm không trái thuận, không buồn mừng, không phân biệt, lìa phân biệt, lìa chỉ Xa-ma-tha quán Tỳ-bát-xá-na, tâm chẳng theo trí, tâm chẳng trụ cũng chẳng trụ đâu. Chẳng nương trụ mắt, chẳng nương trụ tai mũi lưỡi thân ý. Chẳng nương trụ sắc, chẳng nương trụ thanh hương vị xúc pháp. Tâm chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, tâm chẳng duyên pháp, cũng chẳng duyên trí, chẳng trụ ba đời, chẳng trụ lìa ba đời.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo chẳng lấy một pháp mà đối các pháp trí kiến vô ngại. Vì tâm hành tịnh nên thấy tất cả pháp thấy đều không bản. Chẳng lấy thấy tướng, thấy không phân biệt, lìa các hý luận.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, chẳng tương ưng cùng tất cả nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, chẳng phải chẳng tương ưng. Cũng lại chẳng tương ưng cùng tất cả thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thần cảnh, lậu tận các trí, cũng chẳng phải chẳng tương ưng.

Đại đức phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo cùng tất cả pháp đều

chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đối tất cả pháp được trí bình đẳng, năng quán tâm hành tất cả hữu tình, tất cả nhiệm tịnh đều như thật biết. Đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên công đức chư Phật đều chẳng mất nhớ.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không công dụng, đạt tất cả pháp không tâm ý thức, thường ở tịch định, chẳng khởi tịch định mà giáo hóa hữu tình, thi tác Phật sự thường chẳng nghỉ ngưng. Đối các Phật pháp được trí vô ngại, tâm không nhiễm đắm, ví như hóa Phật hóa làm Như Lai. Như Lai hóa ra không tâm ý thức, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp mà năng thi tác được tất cả Phật sự nhiều ích hữu tình. Vì có sao? Vì thần lực Phật vậy.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa làm ra đó, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, tâm không công dụng, thường làm Phật sự nhiều ích hữu tình.

Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thông suốt các pháp đều như mộng thấy, tâm không phân biệt, mà các hữu tình hằng nghe Phật pháp.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này có bao trí huệ chẳng trụ hữu vi, chẳng trụ vô vi, chẳng trụ các uẩn và các giới xứ, chẳng trụ trong ngoài giữa hai bên, chẳng trụ thiện ác và thế xuất thế, chẳng trụ nhiễm tịnh, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, chẳng trụ ba đời và lìa ba đời, chẳng trụ hư không, trạch chẳng trạch diệt.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, mặc dù thường là tâm không chỗ trụ như thế mà năng thông suốt được tánh tướng các pháp, dùng trí vô ngại tâm vô công dụng vì các hữu tình tuyên nói các pháp, thường ở vắng lặng mà việc giáo hóa hữu tình không có ngưng nghỉ.

Các Bồ-tát này nguyện lực đời trước mạnh, tâm không công dụng, vì người nói pháp. Các Bồ-tát này do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thường không hãi sợ. Vì có sao? Vì Thần cảm kim cương, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hằng thường theo dõi mà giữ hộ vậy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thể tâm chẳng kinh sợ không ngờ không nghi, phải biết đã được nhận ký Bồ-đề.

Vì có sao? Vì tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo gần cảnh giới Phật. Nhờ nhất tâm đây tức năng thông suốt được tất cả Phật pháp. Vì thông suốt Phật pháp nên lợi vui hữu tình, chẳng thấy hữu tình cùng Phật pháp có khác. Vì có sao? Vì hữu tình Phật pháp lý không hai vậy.

--- o0o ---